Ký bởi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Cơ quan: Tỉnh Tuyên Quang

| | |
|---|---|
| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH TUYÊN QUANG<br>**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-SNN | *Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023* |

**Dự thảo**

# BÁO CÁO
# ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
**(Chính sách hỗ trợ đối với nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

## I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

### 1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Thực trạng công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh

Tuyên Quang có tổng diện tích rừng: 426.204,77 ha *(Rừng đặc dụng 45.584,80 ha, phòng hộ 115.189,01 ha; sản xuất 265.430,96 ha)*. Trong đó:

- Diện tích rừng đã giao cho các tổ chức, cá nhân: 157.430,75 ha *(Rừng đặc dụng 6.188,35 ha, phòng hộ 43.947,03 ha, sản xuất 107.295,370 ha).*

- Diện tích rừng chưa được giao 268.774,02 ha *(Rừng đặc dụng 39.396,45 ha, phòng hộ 71.241,98 ha, sản xuất 158.135,59 ha).*

Trên địa bàn tỉnh hiện có 05 Ban Quản lý rừng là đơn vị sự nghiệp công lập, gồm 02 Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang và Lâm Bình trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và 03 Ban Quản lý rừng đặc dụng trực thuộc Chi cục Kiểm lâm *(gồm Ban Quản lý rừng đặc dụng Na Hang; Ban Quản lý rừng đặc dụng Cham Chu và Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào thành lập theo Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh).*

Đối với 02 Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang, Lâm Bình đã được giao diện tích rừng để quản lý, bảo vệ và thành lập lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách để bảo vệ rừng theo quy định.

Đối với 03 Ban Quản lý rừng đặc dụng có tiền thân là các Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng *(Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang và Tân Trào thành lập tháng 11/1998; Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu thành lập tháng 7/2008)*. Trước khi thành lập các Ban Quản lý rừng đặc dụng vào tháng 11/2019, các Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chủ rừng, trực tiếp

quản lý, bảo vệ diện tích rừng thuộc quản lý. Trong thời kỳ này, tình hình vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng diễn biến phức tạp, nhất là tại các khu rừng đặc dụng, phòng hộ còn nhiều lâm sản quý, hiếm tại huyện Chiêm Hoá, Na Hang, Lâm Bình, trong khi biên chế của lực lượng Kiểm lâm mỏng, không đáp ứng được yêu cầu bảo vệ rừng tận gốc. Trước nhu cầu về sử dụng các loại gỗ quý, hiếm ngày càng tăng của xã hội, các hành vi vi phạm về khai thác rừng, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép gia tăng đột biến, nhất là trong giai đoạn 2005 đến 2012[1]. Mặc dù UBND tỉnh, các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương đã thành lập nhiều ban chỉ đạo, tổ công tác liên ngành, huy động nhiều lực lượng để ngăn chặn nhưng tình hình vi phạm không thuyên giảm và diễn biến phức tạp, trở thành điểm nóng kéo dài nhiều năm.

Trước tình hình đó, từ năm 2013, UBND tỉnh đã đồng ý cho các Hạt Kiểm lâm ký hợp đồng lao động đối với nhân viên tuần rừng hỗ trợ lực lượng Kiểm lâm trong công tác tuần tra, bảo vệ rừng để thực hiện bảo vệ rừng tận gốc. Lực lượng Kiểm lâm và nhân viên tuần rừng được bố trí làm nhiệm vụ tại các Trạm, Chốt bảo vệ rừng đặt sâu trong vùng lõi của các khu rừng tự nhiên phòng hộ, đặc dụng, án ngữ tại các khu rừng trọng điểm có nguy cơ bị xâm hại cao; công tác tuần tra, kiểm tra rừng được duy trì thường xuyên hơn do được bổ sung lực lượng đã chủ động, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm xâm hại rừng tại gốc để ngăn chặn và xử lý nghiêm minh. Qua một thời gian thực hiện tình hình vi phạm đã được kéo giảm đáng kể.

Nhận thấy được hiệu quả của việc thực hiện hợp đồng tuần rừng của các Hạt Kiểm lâm, UBND tỉnh đã giao biên chế hợp đồng và cấp kinh phí để các Hạt Kiểm lâm duy trì lực lượng hợp đồng bảo vệ rừng hằng năm. Đến nay, sau 10 năm tổ chức thực hiện, đội ngũ nhân viên tuần rừng ngày càng lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng và đi vào hoạt động nền nếp, đóng một vai trò quan trọng, hỗ trợ đắc lực cho lực lượng Kiểm lâm và chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, theo đó số vụ vi phạm năm sau luôn thấp hơn năm trước.[2]

Trong quá trình hoạt động các nhân viên tuần rừng đã luôn cố gắng, phấn đấu vượt qua khó khăn, gian khổ nhất là những khó khăn về đời sống vật chất để bám địa bàn, bám rừng; nhiều nhân viên tuần rừng đã đạt được những thành tích xuất sắc được cấp có thẩm quyền biểu dương khen thưởng, được tuyển dụng chính thức vào biên chế của lực lượng Kiểm lâm, nhưng cũng đã có trường hợp bị thương, bị hy sinh khi làm nhiệm vụ. Tuy nhiên, mức lương và chế độ đãi ngộ cho nhân viên tuần rừng còn nhiều khó khăn, không tương xứng với công việc vất

---

[1] Trung bình giai đoạn 2005-2012 xử lý 1.437 vụ/năm.

[2] Trung bình giai đoạn 2013 đến 2022 xử lý 593 vụ/năm (2013 xử lý 1.113 vụ; 2014 xử lý 995 vụ; 2015 xử lý 834 vụ; 2016 xử lý 679 vụ; 2017 xử lý 564 vụ; 2018 xử lý 529 vụ; 2019 xử lý 361 vụ; 2020 xử lý 357 vụ; 2021 xử lý 304 vụ; 2022 xử lý 196 vụ).

vả, nguy hiểm, chính vì vậy chỉ tính từ năm 2018 đến nay đã có 115 lượt nhân viên tuần rừng bỏ việc[3].

Hiện nay, theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp chủ rừng có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện các biện pháp để bảo vệ diện tích rừng được giao quản lý, trong đó chủ rừng là tổ chức phải thành lập lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách theo quy định tại Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ quy định về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng. Ngoài ra, đối với diện tích rừng tự nhiên chưa được giao, cho thuê thì chính quyền địa phương có trách nhiệm quản lý, bảo vệ *(quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 102, Luật Lâm nghiệp năm 2017)*. Tuy nhiên, trong thực tế các Ban Quản lý rừng đặc dụng hiện nay chưa được giao rừng, chưa có biên chế, do chưa phải chủ rừng nên giao cho các Hạt Kiểm lâm kiêm nhiệm; chính quyền địa phương thì chưa thực sự đảm nhận được trách nhiệm bảo vệ rừng, do đó lực lượng Kiểm lâm vẫn là nòng cốt trực tiếp thực hiện công tác bảo vệ rừng tận gốc, trong đó có sự hỗ trợ thường xuyên, hiệu quả của lực lượng nhân viên tuần rừng.

Với nguồn tài nguyên rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh còn rất phong phú, công tác bảo vệ rừng vẫn là nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng. Làm tốt công tác bảo vệ rừng vừa góp phần bảo vệ môi trường, thu hút phát triển du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng... đồng thời tạo công ăn việc làm cho người dân, góp phần giảm nghèo và đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Trong khi các Ban Quản lý rừng đặc dụng vẫn chưa thực sự là chủ rừng và do Hạt Kiểm lâm kiêm nhiệm; chính quyền địa phương nhiều nơi chưa có biện pháp đảm nhận được trách nhiệm bảo vệ rừng đối với diện tích rừng tự nhiên chưa được giao, cho thuê thì cần tiếp tục duy trì lực lượng nhân viên tuần rừng của các Hạt Kiểm lâm.

Để lực lượng nhân viên tuần rừng yên tâm công tác, yêu nghề, gắn bó với sự nghiệp bảo vệ rừng; đồng thời thực hiện Chỉ đạo của UBND tỉnh Tuyên Quang tại Văn bản số 2576/UBND-TC ngày 06/7/2022 về việc điều chỉnh nâng mức tiền công cho nhân viên tuần rừng với nội dung giao Sở Nông nghiệp và PTNT: *"Nghiên cứu tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đối với nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh"* thì việc ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là rất cần thiết.

1.2. Căn cứ để lựa chọn đối tượng hỗ trợ

Nhân viên tuần rừng phải thường xuyên làm việc trong môi trường rừng không kể ngày, đêm, không có ngày nghỉ lễ, tết; môi trường làm việc tiềm ẩn

---

[3] Năm 2018: 32 người; năm 2019: 18 người; năm 2020: 20 người; năm 2021: 17 người; năm 2022: 24 người; năm 2023 (đến nay): 04 người.

nhiều nguy hiểm do đó cần thiết có chính sách đãi ngộ phù hợp nhằm thu hút, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với công việc bảo vệ rừng.

Tạo khung pháp lý cho việc thực hiện quy định về chính sách hỗ trợ đối với nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

2.1. Mục tiêu tổng thể

Bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có, thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái, tạo công ăn việc làm cho người dân, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Quy định chi tiết các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhân viên tuần rừng nhằm đảm bảo đời sống sinh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên tuần rừng yên tâm công tác, gắn bó với sự nghiệp bảo vệ rừng trên địa bàn. Tạo hành lang pháp lý cho các Hạt Kiểm lâm trực thuộc Chi cục Kiểm lâm áp dụng trong việc triển khai thực hiện.

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

**1. Các vấn đề đặt ra**

Từ năm 2013 đến nay, do lực lượng mỏng, thiếu biên chế công chức Kiểm lâm theo quy định; được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chi cục Kiểm lâm đã được ngân sách của tỉnh cấp kinh phí hợp đồng lao động nhân viên tuần rừng để hỗ trợ các Hạt Kiểm lâm trong công tác tuần tra, bảo vệ rừng. Ban đầu từ năm 2013, Chi cục Kiểm lâm được giao 53 nhân viên tuần rừng, đến nay sau 04 lần điều chỉnh, giao bổ sung chỉ tiêu[4] nâng tổng số nhân viên tuần rừng lên 84 người.

Trong thời gian qua, nhân viên tuần rừng dưới sự quản lý, chỉ đạo, điều hành và giám sát của các Hạt Kiểm lâm đã hỗ trợ rất tích cực cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng, đặc biệt là trong việc phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp. Việc tuần tra rừng được thực hiện thường xuyên hơn do được bổ sung lực lượng; các Chốt bảo vệ rừng được đặt sâu trong rừng, chốt chặn tại các vị trí quan trọng từ đó đã góp phần thực hiện bảo vệ rừng tại gốc có hiệu quả, hạn chế đáng kể tình trạng săn bắt động vật rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, phát đốt rừng để làm nương rẫy.

---

[4] Năm 2013, Chi cục Kiểm lâm được giao 53 chỉ tiêu hợp đồng nhân viên tuần rừng *(Tại Văn bản số 1172/UBND-TC ngày 28/5/2013 của UBND tỉnh Tuyên Quang giao 47 chỉ tiêu; Văn bản số 2894/UBND-NV ngày 24/11/2013 của UBND tỉnh Tuyên Quang giao bổ sung thêm 06 chỉ tiêu);* Năm 2014, được giao 69 chỉ tiêu *(Tại Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh Tuyên Quang bổ sung thêm 16 chỉ tiêu hợp đồng nhân viên tuần rừng);* Năm 2015, được giao 73 chỉ tiêu *(Tại Văn bản số 1517/UBND-NV ngày 06/6/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang bổ sung thêm 04 chỉ tiêu hợp đồng nhân viên tuần rừng);* Năm 2018, được giao 84 chỉ tiêu *(Tại Văn bản số 880/UBND-NC ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang bổ sung thêm 11 chỉ tiêu hợp đồng nhân viên tuần rừng);*

Số vụ vi phạm năm sau giảm hơn so với năm trước.

Trước hiệu quả của việc hợp đồng nhân viên tuần rừng đem lại, nhằm hỗ trợ kinh phí cho nhân viên tuần rừng, UBND tỉnh đã 05 lần điều chỉnh nâng mức tiền công của nhân viên tuần rừng từ 2.100.000 đồng/người/tháng lên 5.000.000 đồng/người/tháng[5].

Tuy nhiên, việc hỗ trợ nhân viên tuần rừng chưa được quy định cụ thể tại văn bản quy phạm pháp luật nên việc ban hành Nghị quyết hỗ trợ nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là rất cần thiết.

**2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nhằm giải quyết tình trạng xin nghỉ việc, tạo điều kiện cho nhân viên tuần rừng ổn định cuộc sống, yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với sự nghiệp bảo vệ rừng.

**3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm, cụ thể:

**3.1. Nội dung hỗ trợ**

a) Chi tiền công hằng tháng

b) Các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.

c) Các khoản chi khác được hỗ trợ hằng năm gồm: công tác phí, quần áo bảo hộ lao động, chi các ngày lễ, tết trong năm và các khoản chi khác theo quy định của nhà nước.

**3.2. Mức hỗ trợ**

a) Chi tiền công cho nhân viên tuần rừng (chưa bao gồm các khoản đóng góp khác): 5.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chi các khoản bảo hiểm và kinh phí công đoàn: 1.175.000 đồng/người/tháng.

c) Chi hỗ trợ các khoản chi khác: 12.000.000 đồng/người/năm.

**3.3.** Trường hợp có sự điều chỉnh tiền lương tối thiểu vùng, Uỷ ban nhân dân tỉnh sẽ điều chỉnh tăng tiền công, các khoản đóng góp cho nhân viên tuần rừng bằng 10% so với tiền công hiện hưởng.

**4. Đánh giá tác động của giải pháp**

- Tác động đối với kinh tế: Tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân, góp phần giảm nghèo. Tăng cường lực lượng bảo vệ rừng giúp giảm thiểu các tác động xâm hại rừng, giữ vững diện tích rừng hiện có, tạo môi trường để

---

[5] Từ tháng 07 năm 2013 đến tháng 12 năm 2013, tiền công 2.100.000đồng/người/tháng ; Từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 12/2016, tiền công 2.500.000 đồng/người/tháng; Từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2018, tiền công 2.760.000 đồng/người/tháng; Từ tháng 5/2018 đến tháng 6/2022, tiền công 3.500.000 đồng/người/tháng. Từ tháng 7/2022 đến nay, tiền công 5.000.000 đồng/người/tháng.

phát triển du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng từ đó đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Tác động đối với xã hội: Diện tích rừng được bảo vệ tốt hơn sẽ giúp bảo vệ môi trường, bảo tồn động, thực vật rừng, thúc đẩy phát triển du dịch sinh thái.

- Tác động đến hệ thống pháp luật hiện hành: Hiện nay chưa có quy định về chính sách hỗ trợ cho nhân viên tuần rừng, do vậy chính sách được ban hành sẽ tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện.

- Tác động về giới: Không ảnh hưởng đến bình đẳng giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không có tác động.

**5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Từ những phân tích trên, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đối với nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## III. Ý KIẾN THAM VẤN

**1. Hình thức, phương pháp lấy ý kiến**

- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Gửi văn bản và hồ sơ dự thảo xin ý kiến tham gia của các sở, ngành liên quan; Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố; các Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháu rừng trực thuộc Chi cục Kiểm lâm và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Tổ chức lấy ý kiến trực tiếp đối với các đối tượng chịu tác động của chính sách (nhân viên tuần rừng).

**2. Phản hồi, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý**

Cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp, phản hồi, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hiệu chỉnh dự thảo, hồ sơ để gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

## IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

**1.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện chính sách.

**2.** UBND tỉnh tổ chức chỉ đạo việc thi hành chính sách theo đúng quy định của pháp luật.

**3.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung chính sách

đảm bảo hiệu quả theo đúng quy định hiện hành;

b) Ban hành hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền; kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các Hạt Kiểm lâm trực thuộc Chi cục Kiểm lâm trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết;

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kịp thời tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung những nội dung không phù hợp của chính sách;

d) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện chính sách theo quy định.

**4.** Sở Tài chính: Hướng dẫn thực hiện việc hỗ trợ các nội dung theo quy định. Theo dõi, kiểm tra các Hạt Kiểm lâm trực thuộc Chi cục Kiểm lâm thực hiện quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách đảm bảo đúng quy định.

**5.** Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp thẩm tra, tổng hợp kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện chính sách cùng với kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***
- Như trên (Báo cáo);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ; Tư pháp; Lao động, Thương binh và xã hội; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCKL.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Việt**